

Số: 430/QĐ-CĐBT

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
(Đợt 4 – Năm 2025) - Hệ chính quy - Đào tạo theo tín chỉ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-BLĐTBOXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập nguyên trạng Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận, Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận vào Trường Cao đẳng Nghề Bình Thuận và đổi tên thành Trường Cao đẳng Bình Thuận;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBOXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBOXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBOXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-CĐBT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Trường Cao đẳng Bình Thuận về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bình Thuận;

Theo đề nghị của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và xét hoàn thành khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông - Năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 140 học sinh trình độ trung cấp và 25 sinh viên trình độ cao đẳng, hình thức đào tạo chính quy các ngành, nghề đào tạo cụ thể như sau:

TT	Ngành, nghề đào tạo	Số lượng tốt nghiệp		TỔNG
		Trung cấp	Cao đẳng	
1	Công nghệ Ôtô	44	2	
2	Điện công nghiệp	2	5	
3	Kế toán doanh nghiệp	6	10	
4	Kỹ thuật chế biến món ăn	45		
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí		1	
6	Quản trị khu resort	27		
7	Quản trị kinh doanh		1	
8	Quản trị mạng máy tính	16		
9	Tiếng Anh		4	
10	Tin học ứng dụng		2	
TỔNG CỘNG		140	25	165

(có danh sách học sinh, sinh viên kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo, các trường đơn vị trực thuộc có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD và ĐT;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, ĐT. Hằng.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Huy Sơn



DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 4, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 430/QĐ-CĐBT ngày 04/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)

I. Trình độ đào tạo trung cấp

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
1	2000092	Ngô Xuân	Chiến	02/04/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2020-2022	Công nghệ Ô tô	6.36	2.14	Trung bình	Khá	TC CNOTO K15-1	
2	2200267	Nguyễn Trần	Phi	16/10/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2024	Công nghệ Ô tô	6.79	2.34	Trung bình	Khá	TC CNOTO K17-2	
3	23010102	Huỳnh Võ Công	Bình	24/10/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.28	2.80	Khá	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
4	23010122	Nguyễn Đình	Đạt	28/10/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.83	2.45	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
5	23010042	Bùi Đức	Hậu	27/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.53	2.86	Khá	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
6	23010070	Lê Văn	Hiệp	02/12/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.46	2.92	Khá	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
7	23010118	Đỗ Minh	Hiếu	09/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.13	2.64	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
8	23010073	Nguyễn Đức	Huy	12/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.21	2.70	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
9	23010111	Ngô Hoàng Thanh	Kha	08/04/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.96	2.39	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
10	23010080	Nguyễn Đăng	Khôi	27/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.68	2.38	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
11	23010059	Lê Anh	Kiệt	27/07/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.38	2.89	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
12	23010054	Nguyễn Thành	Kim	12/12/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.04	2.59	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
13	23010085	Nguyễn Văn	Mạnh	11/03/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.71	3.08	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
14	23010104	Trần Hạo	Nam	21/05/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.97	2.56	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
15	23010062	Nguyễn Thái Hoài	Nghĩa	16/11/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	8.57	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
16	23010055	Bùi Hữu	Ngọc	10/07/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.99	2.53	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
17	23041027	Trịnh Hoàng	Phú	18/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.35	2.75	Khá	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
18	23010035	Trương Quang	Phúc	29/07/2006	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	8.01	3.13	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
19	23010114	Nguyễn Anh	Phương	05/12/2005	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.84	3.09	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
20	23010109	Trần Trọng	Quý	20/02/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.78	2.41	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
21	23041017	Nguyễn Văn	Rạng	24/10/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.82	2.47	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
22	23010126	Nguyễn Ngọc	Sanh	19/07/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.31	2.75	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
23	23010084	Nguyễn Thành	Tài	20/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.07	2.58	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
24	23010061	Trịnh Minh	Thuận	17/03/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.16	2.69	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
25	23010060	Lê Bảo	Toàn	08/10/1999	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.70	3.05	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
26	23010053	Đoàn Minh	Trọng	12/07/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.73	2.45	Trung bình	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
27	23010078	Trần Anh	Tuấn	10/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.76	3.00	Giỏi	Xuất sắc	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
28	23010043	Hồ Thái	Việt	08/02/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.31	2.59	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
29	23010101	Đặng Thành Công	Vinh	08/03/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.82	3.22	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23A	
30	23010064	Nguyễn Minh	Bảo	13/06/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.76	3.08	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
31	23010046	Nguyễn Đình	Dương	13/09/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.02	2.58	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
32	23041018	Trần Tuấn	Duy	29/08/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	6.97	2.42	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
33	23010125	Huỳnh Nguyễn Hữu	Hoài	26/07/2002	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.26	2.67	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
34	23010107	Đặng Minh	Hùng	21/04/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.01	2.52	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
35	23010082	Nguyễn Minh	Hùng	22/09/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.38	2.73	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
36	23010063	Nguyễn Duy	Hùng	18/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.15	2.64	Khá	Trung bình	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
37	23010083	Trần Quang	Huy	22/01/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.52	3.05	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
38	23010076	Phan Anh	Khoa	23/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.21	2.72	Khá	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
39	23010113	Phạm Phi	Long	18/03/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.58	2.95	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
40	23010106	Phạm Ngọc	Minh	22/03/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.21	2.64	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
41	23010036	Trần Minh	Nhật	29/10/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.82	3.14	Giỏi	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
42	23010117	Nguyễn Tấn	Thành	09/01/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.38	2.86	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
43	23010072	Nguyễn Duy	Tôn	24/03/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.47	2.88	Khá	Khá	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
44	23041025	Thạch Cảnh Hoài	Vũ	15/06/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Công nghệ Ô tô	7.34	2.77	Khá	Tốt	Trung cấp Công nghệ Ô tô K23B	
45	2200167	Nguyễn Anh	Kiệt	03/06/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2024	Điện công nghiệp	7.09	2.52	Khá	Tốt	TC ĐCN K17-1	
46	2200279	Nguyễn Quốc	Thịnh	30/08/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2024	Điện công nghiệp	7.13	2.69	Khá	Tốt	TC ĐCN K17-1	
47	23041042	Nguyễn Ngọc Tú	Hân	09/09/2007	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.81	2.41	Trung bình	Tốt	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp K23	
48	23041043	Đặng Thị Kiểm	Hào	19/09/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.74	2.44	Trung bình	Khá	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp K23	
49	23010161	Biện Trần Thanh	Nga	14/08/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.42	2.73	Khá	Tốt	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp K23	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
50	23010163	Đỗ Thị Thu	Ngân	30/03/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.52	2.84	Khá	Tốt	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp K23	
51	23010155	Võ Yến	Phi	11/01/2006	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.56	2.92	Khá	Tốt	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp K23	
52	23010160	Hà Trương Yến	Vy	19/07/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.74	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp K23	
53	23010171	Nguyễn Thị Hoài	Anh	08/10/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.22	2.65	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
54	23010246	Trần Phạm Ánh	Băng	14/02/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.67	2.94	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
55	23010193	Trần Gia	Bảo	13/11/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.28	2.58	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
56	23010201	Nguyễn Thị Hiền	Diệu	22/04/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.20	2.68	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
57	23010184	Lê Việt	Đức	12/01/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.51	2.16	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
58	23041047	Đặng Ngọc	Hiền	10/07/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.31	3.31	Giỏi	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
59	23010198	Lê Đức	Hoà	09/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.78	2.37	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
60	23010176	Nguyễn Thị Diệu	Hương	20/09/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.39	2.71	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
61	23010211	Nguyễn Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2008	Nữ	Kinh	Hậu Giang	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.07	3.19	Giỏi	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
62	23010183	Lê Quốc Trường	Kha	17/04/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.02	2.45	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
63	23010178	Nguyễn Đăng	Kha	07/12/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.74	2.32	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
64	23010240	Nguyễn Minh	Kha	19/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.92	2.48	Trung bình	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
65	23041049	Trần Thiện	Kha	08/07/2005	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.23	3.26	Giỏi	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
66	23041053	Nguyễn Quốc	Khải	22/09/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.60	2.19	Trung bình	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
67	23010224	Phạm Văn	Lâm	26/05/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.43	2.79	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
68	23010214	Đỗ Tiến	Lên	19/09/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.14	2.56	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
69	23010239	Nguyễn Thị Thuý	Linh	01/10/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.56	2.90	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
70	23010179	Võ Trọng Tấn	Minh	10/09/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.37	2.66	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
71	23010203	Trương Phạm Bình	Nhi	30/03/2007	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.05	2.55	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
72	23010172	Lê Thị Thanh	Như	30/11/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.32	2.76	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
73	23010209	Nguyễn Long	Phi	29/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.53	2.81	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
74	23010247	Lê Duy	Phong	25/12/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.35	2.74	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
75	23010212	Nguyễn Ngọc	Thịnh	22/04/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.01	2.48	Trung bình	Trung bình	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
76	23010192	Nguyễn Thị	Thuận	02/09/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.41	2.74	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
77	23010225	Phan Tấn	Thuận	06/07/2006	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.68	2.92	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
78	23010168	Lê Quang	Tiến	06/12/1999	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.12	3.18	Giỏi	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
79	23041058	Nguyễn Đăng	Tính	08/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.30	2.77	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
80	23010207	Phạm Hữu	Tri	28/02/2005	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.37	2.77	Khá	Trung bình	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
81	23010241	Nguyễn Lê Triệu	Vĩ	12/01/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.04	2.66	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
82	23010226	Huỳnh Trúc	Vy	03/01/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.21	2.66	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23A	
83	23010222	Hà Nguyễn	Bảo	23/02/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.59	2.94	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
84	23010189	Phạm Thị Kiều	Châu	16/11/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.17	2.77	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
85	23010230	Nguyễn Đức	Duy	23/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	6.72	2.31	Trung bình	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
86	23010169	Huỳnh Đặng Nguyệt	Hà	03/04/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.91	3.77	Xuất sắc	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
87	23041054	Lương Huy	Khang	16/10/2005	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.91	3.08	Giỏi	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
88	23010181	Huỳnh Thái	Nguyên	21/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.05	2.52	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
89	23010165	Lê Hoài	Nhân	14/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.62	2.85	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
90	23010218	Nguyễn Từ Công	Tâm	17/09/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.61	3.61	Xuất sắc	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
91	23010186	Nguyễn Đức	Thiện	12/10/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.59	2.81	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
92	23010229	Phan Chí	Thiện	20/10/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.05	2.48	Trung bình	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
93	23041057	Hồ Nguyên	Thức	08/03/2005	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.38	3.40	Giỏi	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
94	23041059	Nguyễn Thị Bích	Trâm	15/07/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.88	2.98	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
95	23010185	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	30/11/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	8.15	3.29	Giỏi	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
96	23010205	Nguyễn Thành	Trung	23/02/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.40	2.85	Khá	Khá	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
97	23010223	Đỗ Yến	Vi	01/02/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Kỹ thuật chế biến món ăn	7.39	2.74	Khá	Tốt	Trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn K23B	
98	23010332	Lê Thành	Đạt	13/12/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.40	2.09	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
99	23010339	Trần Thị Hiền	Diệu	17/10/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.77	2.41	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
100	23010327	Huỳnh Nguyên	Đô	07/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.49	2.95	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	



STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
101	23010347	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	03/06/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.35	2.79	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
102	23041066	Nguyễn Thế	Hiền	02/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	8.01	3.21	Giỏi	Xuất sắc	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
103	23010350	Huỳnh Thị Huệ	Hoa	01/01/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.85	2.38	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
104	23010349	Huỳnh Thị Ngân	Huệ	01/01/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.05	2.52	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
105	23010319	Đỗ Thanh	Hương	13/05/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.27	2.60	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
106	23010346	Ngô Gia	Huy	05/10/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.58	2.29	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
107	23051264	Nguyễn Thị Tú	Khanh	07/09/2007	Nữ	RaGlai	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.41	2.14	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
108	23010345	Bùi Trung	Kiên	08/08/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.37	2.14	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
109	23051265	Thông Nguyễn	Lan	06/07/2006	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.68	2.26	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
110	23010317	Nguyễn Khánh	Loan	07/09/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.85	2.40	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
111	23010329	Bùi Thị	Mẫn	22/08/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.47	2.78	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
112	23010324	Nguyễn Ngọc	Minh	29/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.53	2.22	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
113	23010330	Nguyễn Tịnh	Nguyễn	03/12/2007	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.60	2.86	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
114	23010336	Võ Thị Kim	Nguyễn	31/05/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.74	2.47	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
115	23041068	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	27/11/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.35	2.69	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
116	23010335	Trương Thị Kiều	Oanh	28/02/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.76	2.22	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
117	23051269	Mang Lê Nhã	Thạch	03/10/2008	Nữ	RaGlai	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.03	2.53	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	



STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
118	23010328	Đặng Minh	Thư	27/08/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	8.59	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
119	23041070	Nguyễn Thị Bích	Trang	24/12/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.41	2.78	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
120	23111292	Nguyễn Thị Tú	Trinh	04/12/2007	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.79	2.84	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
121	23010338	Nguyễn Thanh	Tuyền	07/01/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.49	2.90	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
122	23051268	Thông Thị Ái	Tuyết	10/01/2008	Nữ	Chăm	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.95	2.57	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
123	23010320	Trần Ngọc Phương	Uyên	03/03/2008	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	6.45	2.05	Trung bình	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
124	23121293	Nguyễn Như	Ý	08/11/2005	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị khu Resort	7.74	2.98	Khá	Khá	Trung cấp Quản trị khu Resort K23	
125	23010369	Trương Gia	Anh	26/10/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	6.70	2.21	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
126	23010357	Nguyễn Xuân Đại	Băng	25/09/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	6.84	2.44	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
127	23010361	Nguyễn Công	Hiền	09/09/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	8.81	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
128	23010372	Nguyễn Minh	Hiếu	23/09/1996	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	8.83	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
129	23010375	Võ Nguyên	Hoàng	28/11/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	6.77	2.44	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
130	23041074	Phan Vũ	Hùng	14/12/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	6.95	2.47	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
131	23010359	Nguyễn Văn	Huy	19/02/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	6.83	2.30	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
132	23041075	Bùi Ngọc Trúc	Lâm	29/09/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	6.60	2.29	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
133	23010367	Phạm Minh	Long	27/10/2005	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	8.51	3.50	Giỏi	Xuất sắc	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	Hạ bậc
134	23010364	Dương Hoàng	Lưu	24/03/2001	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	9.28	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
135	23041078	Phạm Hồ Gia	Nguyên	10/12/2007	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	7.09	2.76	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
136	23010373	Phạm Nguyễn Gia	Nguyên	07/07/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	7.38	2.70	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
137	23081276	Nguyễn	Phong	29/06/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	7.61	2.87	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
138	23041080	Nguyễn Hoàn	Thái	22/05/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	7.68	2.99	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
139	23010368	Nguyễn Hoàng Gia	Vinh	14/07/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	7.00	2.51	Khá	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	
140	23010358	Lương Tuấn	Vũ	22/03/2008	Nam	Kinh	Bình Thuận	2023-2025	Quản trị mạng máy tính	6.76	2.43	Trung bình	Tốt	Trung cấp Quản trị mạng máy tính K23	

Danh sách này có 140 học sinh./.

II. Trình độ đào tạo cao đẳng

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
1	2100235	Nguyễn Diệp Thanh	Hoàng	21/07/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ Ôtô	7.24	2.65	Khá	Khá	CĐ CNOTO K17	
2	2200484	Đào Duy	Tiên	01/09/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Công nghệ Ôtô	7.22	2.68	Khá	Tốt	CĐ CNOTO K17	
3	2200479	Trần Thanh	Huy	22/08/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.47	2.82	Khá	Khá	CĐ ĐCN K17	
4	2200475	Trần Đăng Minh	Khoa	25/07/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.03	2.67	Khá	Khá	CĐ ĐCN K17	
5	2200434	Bùi Trọng	Khôi	12/05/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.24	2.69	Khá	Khá	CĐ ĐCN K17	
6	2200454	Nguyễn Thái Minh	Nhật	24/05/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	7.07	2.59	Khá	Khá	CĐ ĐCN K17	
7	2200437	Trần Đại	Phú	24/08/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Điện công nghiệp	6.64	2.29	Trung bình	Khá	CĐ ĐCN K17	
8	2200513	Lê Thị Mỹ	Dung	17/09/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	8.03	3.25	Giỏi	Khá	CĐ KTDN K17	
9	2213403020001	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	20/08/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.82	2.43	Trung bình	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	

STT	Mã học sinh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Khóa học	Ngành đào tạo	ĐIỂM TBCTL (HỆ 10)	ĐIỂM TBCTL (HỆ 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện	Lớp	Ghi chú
10	2213403020024	Võ Thị Bích	Mai	14/12/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.12	2.60	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
11	2213403020008	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	16/01/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.39	2.83	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
12	2213403020016	Doãn Thị Ngọc	Thanh	22/06/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.61	3.04	Giỏi	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
13	2213403020023	Dương Phạm Minh	Thư	22/08/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.36	2.78	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
14	2213403020050	Nguyễn Thanh	Tinh	19/05/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.54	2.90	Khá	Tốt	Kế toán doanh nghiệp K22	
15	2213403020043	Châu Trần Thanh	Trúc	22/10/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	6.55	2.24	Trung bình	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
16	2212202060023	Dương Thị Bích	Tuyền	26/03/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.06	2.67	Khá	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
17	2213403020018	Lưu Thị Kim	Uyên	19/09/2004	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Kế toán doanh nghiệp	7.84	3.07	Giỏi	Khá	Kế toán doanh nghiệp K22	
18	2000598	Trần Anh	Quốc	12/09/2000	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6.75	2.33	Trung bình	Khá	CĐ KTML&ĐHKK K16	
19	2213404040064	Lê Nguyễn Thu	Trang	03/11/2002	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Quản trị kinh doanh	7.17	2.68	Khá	Tốt	Quản trị kinh doanh - Dịch vụ K22	
20	2112202060017	Nguyễn Thị Minh	Phương	17/11/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Tiếng Anh	6.91	2.50	Khá	Khá	Tiếng Anh K21	
21	2212202060035	Võ Như	Quỳnh	24/07/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	6.57	2.25	Trung bình	Khá	Tiếng Anh K22	
22	2212202060008	Trần Thiên	Thanh	03/03/2003	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	6.25	2.06	Trung bình	Khá	Tiếng Anh K22	
23	2112202060038	Nguyễn Hoàng Hoài	Thương	20/12/1994	Nữ	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tiếng Anh	6.87	2.56	Khá	Tốt	Tiếng Anh K22	
24	2114802050021	Lý Anh	Tài	06/02/2003	Nam	Kinh	Bình Thuận	2021-2024	Tin học ứng dụng	7.01	2.67	Khá	Khá	Tin học ứng dụng K21	
25	2214802050016	Trần Minh	Khang	26/10/2004	Nam	Kinh	Bình Thuận	2022-2025	Tin học ứng dụng	7.81	2.99	Khá	Tốt	Tin học ứng dụng K22	

Danh sách này có 25 sinh viên./.